

Lễ suy tôn sư tổ Vĩnh Nghiêm lên ngôi vị Thiền gia Pháp chủ Hội Phật giáo Bắc kỳ

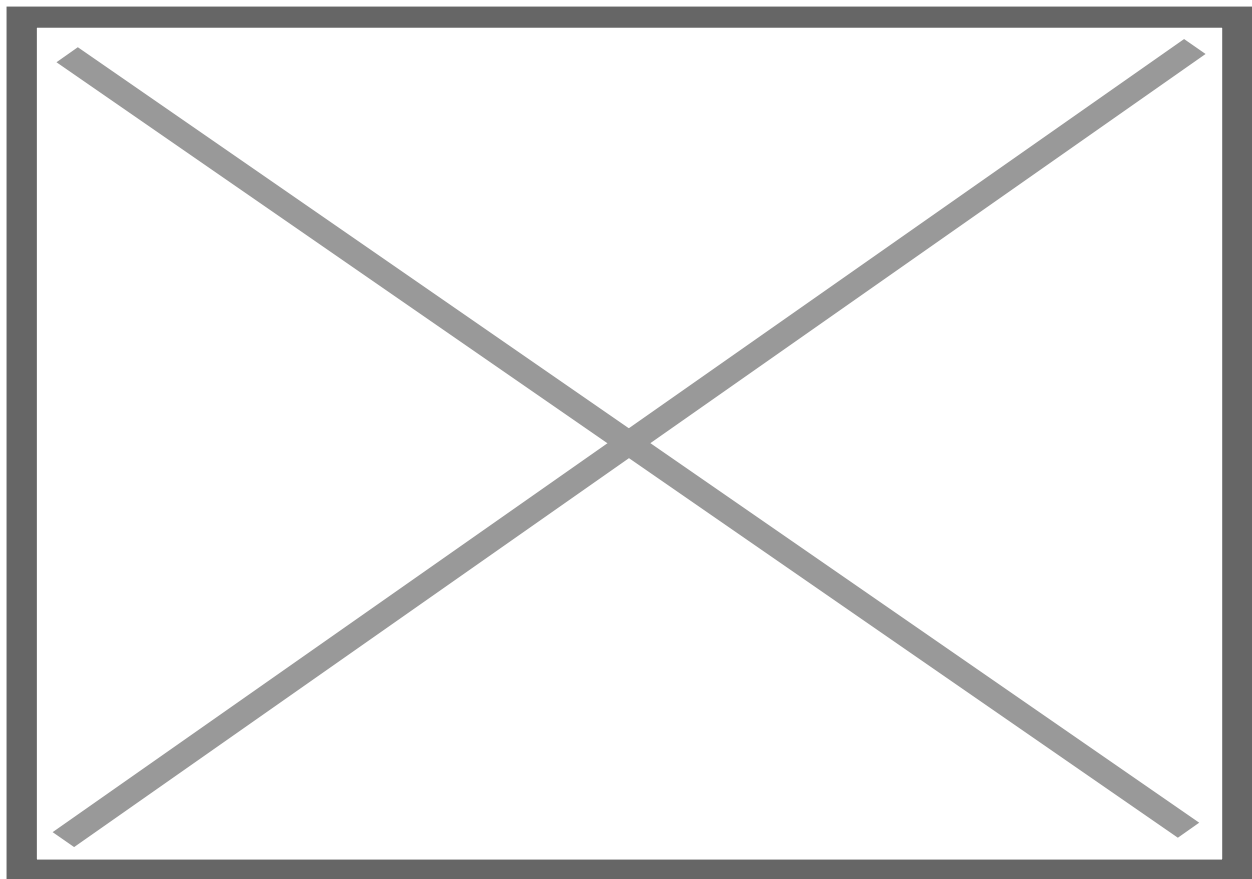
ISSN: 2734-9195 22:19 15/02/2016

Lễ suy tôn Thiền gia Pháp chủ là “một lễ rất trọng thể từ xưa đến nay mới có một ở trong Phật giáo giới nước ta vậy”...

TRÊN CƠ SỞ KẾ THỪA NHỮNG NGHIÊN CỨU ĐI TRƯỚC KẾT HỢP VỚI NHỮNG TÀI LIỆU HIỆN ĐANG LƯU TRỮ TẠI TRUNG TÂM LƯU TRỮ QUỐC GIA I (HÀ NỘI, VIỆT NAM) VÀ KHO LƯU TRỮ HẢI NGOẠI (AIX-EN-PROVENCE, PHÁP) MỚI KHAI THÁC ĐƯỢC, BÀI VIẾT LÀM RÕ HƠN SỰ KIỆN SUY TÔN SƯ TỔ VĨNH NGHIÊM LÊN NGÔI VỊ THIỀN GIA PHÁP CHỦ HỘI PHẬT GIÁO BẮC KỲ.

TỪ KHÓA: THIỀN GIA PHÁP CHỦ, SƯ TỔ VĨNH NGHIÊM, PHONG TRÀO CHẤN HƯNG PHẬT GIÁO, HỘI PHẬT GIÁO BẮC KỲ.

Vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, dưới ảnh hưởng của phong trào chấn hưng Phật giáo trên thế giới, từ Sri Lanka, Ấn Độ đến Trung Quốc, ở nước ta cũng xuất hiện cuộc vận động chấn hưng Phật giáo, đưa đến sự ra đời của các tổ chức Phật giáo trên lãnh thổ cả ba miền, tiêu biểu là Hội Nghiên cứu Phật học Nam Kỳ (1931), Hội Phật học An Nam (1932) và Hội Phật giáo Bắc Kỳ (1934). Các tổ chức Phật giáo này đều chủ trương gạt bỏ những yếu tố mê tín dị đoan trong sinh hoạt tôn giáo, thực hiện tế độ chúng sinh thông qua các việc giảng pháp, dịch kinh sách Phật giáo từ Hán ngữ ra Quốc ngữ, xuất bản báo chí Phật giáo, mở trường Phật học, chú trọng cứu tế xã hội, v.v...



Hội Phật giáo Bắc Kỳ ra đời ngày 6/11/1934 theo Quyết định số 4283 của Thống sứ Bắc Kỳ, muộn hơn so với hai hội Phật học ở Trung Kỳ và Nam Kỳ, nhưng lại phát triển nhanh chóng. Chỉ hơn một năm sau khi ra đời, các chi hội của tổ chức Phật giáo này được thành lập khắp nơi trên địa bàn. Hội Phật giáo Bắc Kỳ được thành lập là tâm huyết của các vị tăng sĩ trẻ lúc bấy giờ cùng với các nhà trí thức, các cư sĩ mộ đạo liên kết với một số nhân vật chính quyền có thể lực được người Pháp tin cậy.

Phong trào chấn hưng Phật giáo được đề cập trong một số cuốn sách viết về lịch sử Phật giáo Việt Nam. Trong số các tác phẩm đó, trước hết phải kể tới cuốn sách Việt Nam Phật giáo sử lược của Thích Mật Thể. Trong tác phẩm này, phong trào chấn hưng Phật giáo được trình bày ngắn gọn trong ba trang của Chương X với tựa đề Phật giáo hiện đại. Nội dung chấn hưng Phật giáo được nói tới thông qua việc điểm qua một số thành tựu và hạn chế của phong trào nói chung, các tổ chức Phật giáo ở ba kỳ nói riêng.

Sang đến cuốn sách Lịch sử Phật giáo Việt Nam do Nguyễn Tài Thư chủ biên, người đọc hình dung cụ thể hơn và chi tiết hơn về phong trào chấn hưng Phật giáo ở nước ta trong Chương XVII cuốn sách này với tựa đề Phong trào chấn hưng Phật giáo trong các thập kỷ đầu thế kỷ XX. Ở chương này, nội dung chấn hưng Phật giáo được trình bày cụ thể hơn trên các phương diện như bối cảnh lịch sử, diễn biến, ý nghĩa, nội dung tư tưởng của phong trào. Tuy nhiên, các tác

giả mới chỉ trình bày phong trào chung trong cả nước mà chưa đi sâu vào từng vùng miền.

Bộ sách Việt Nam Phật giáo sử luận của Nguyễn Lang ghi nhận một bước tiến trong nghiên cứu phong trào chấn hưng Phật giáo ở Việt Nam so với các công trình trước đó. Ngoài tình hình chung trong cả nước, tác giả bước đầu nghiên cứu phong trào chấn hưng Phật giáo ở Nam Kỳ, Trung Kỳ và Bắc Kỳ. Trong đó, Nguyễn Lang dành Chương XXIX của tập 3 với tựa đề Công cuộc chấn hưng Phật giáo ở Bắc Kỳ trình bày về phong trào này ở miền Bắc. Dựa trên những nguồn sử liệu có giá trị trên các tờ báo Đuốc Tuệ và Tiếng Chuông Sớm, tác giả đề cập tới chấn hưng Phật giáo ở Bắc Kỳ thông qua một số sự kiện và nhân vật tiêu biểu như: cuộc họp đại hội đồng ngày 18/11/1934, thiền sư Thanh Hanh, các cư sĩ Thiều Chửu - Nguyễn Hữu Kha, Đỗ Nam Tử - Nguyễn Trọng Thuật, Ưu Thiên - Bùi Kỳ, v.v... Tuy nhiên, một vài sự kiện, niên biểu và cách gọi tên của tác giả chưa chính xác.

Dưới góc độ triết học và tư tưởng, chấn hưng Phật giáo là đối tượng nghiên cứu của bài viết “Phong trào chấn hưng Phật giáo và các vấn đề tư tưởng triết học mà phong trào ấy đã nêu lên ở nước ta trong thời kỳ lịch sử giữa hai cuộc chiến tranh thế giới” của Trần Văn Giàu đăng trên tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, hai số 139 và 140 năm 1971; tác phẩm Phong trào chấn hưng Phật giáo ở Miền Bắc (1924-1954) của Lê Tâm Đắc xuất bản năm 2012 tại Hà Nội.

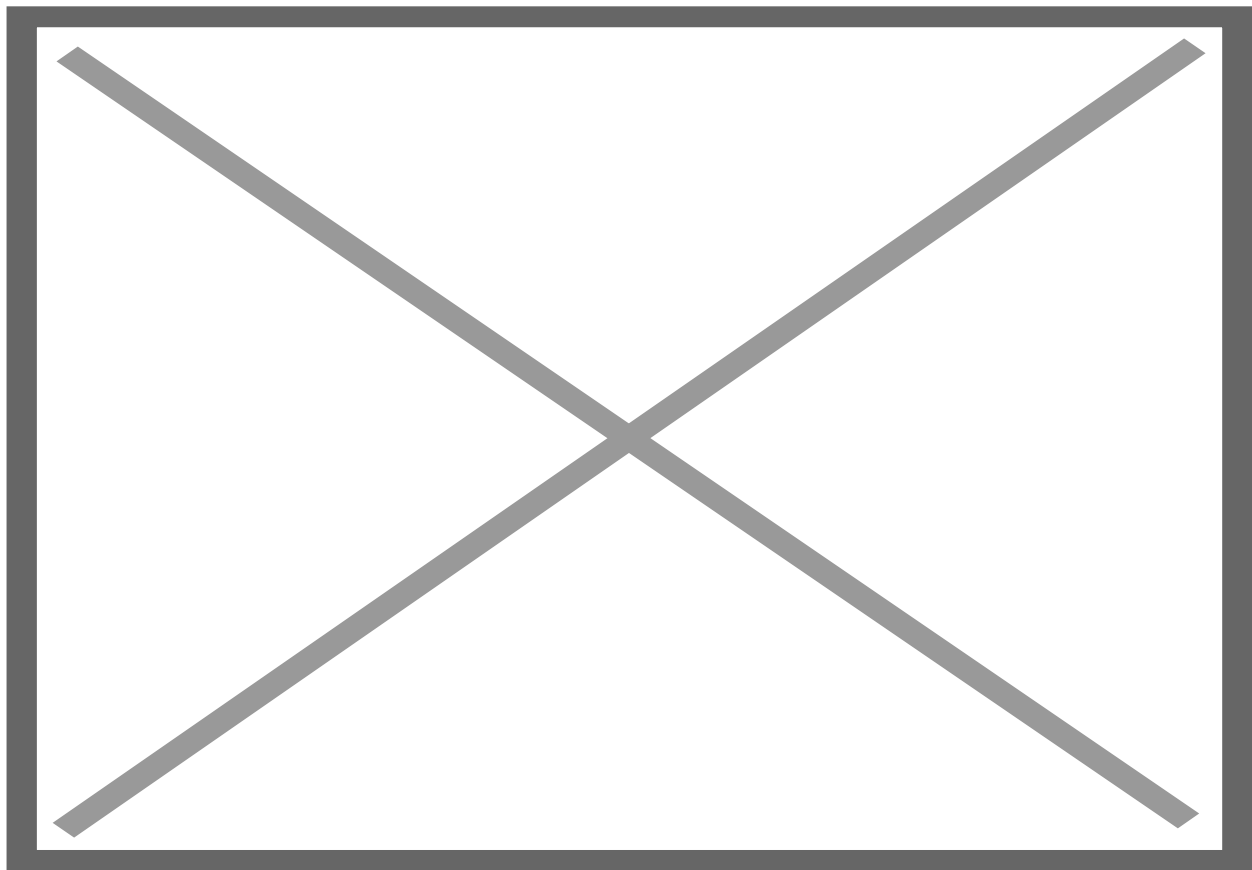
Ngoài các công trình kể trên, một tác phẩm khác rất có giá trị khi nghiên cứu về Phong trào chấn hưng Phật giáo ở Bắc Kỳ là cuốn Hồi ký thành lập Hội Phật giáo Việt Nam của Thích Trí Hải, xuất bản năm 2004 tại Hà Nội. Với tư cách là một nhân vật tham dự phong trào chấn hưng Phật giáo ở Bắc Kỳ ngay từ những ngày đầu, tác giả ghi lại nhiều thông tin có giá trị mà không dễ tìm thấy ở các nguồn tư liệu khác. Tuy nhiên, vì là hồi ký, ghi chép các nhân vật và sự kiện sau hơn 30 năm kể từ ngày Hội Phật giáo Bắc Kỳ được thành lập, nên tác phẩm cũng không tránh khỏi một số nhầm lẫn.

Bên cạnh công trình của các nhà nghiên cứu trong nước, Phong trào chấn hưng Phật giáo ở nước ta cũng được đề cập trong tác phẩm của một số nhà nghiên cứu ở nước ngoài. Trong phần “L’engagement politique du bouddhisme au sud du Vietnam dans les années soixante” của tác phẩm *Parcours d’un historien du Vietnam*, xuất bản năm 2008, nghiên cứu về sự tham dự chính trị của Phật giáo ở miền Nam Việt Nam trong thập niên 60 của thế kỷ XX, Nguyễn Thế Anh đã quan tâm tới chấn hưng Phật giáo như một tiền đề của phong trào Phật giáo những năm 1963-1966 ở địa bàn này. Trịnh Văn Thảo trong tác phẩm *Vietnam du confucianisme au communisme*, tái bản năm 2007, đề cập tới Phong trào

chấn hưng Phật giáo ở Việt Nam trong bối cảnh chung của cuộc đấu tranh của các nhà trí thức và các nhà tôn giáo làm khuấy động xã hội thời bấy giờ.

Trên cơ sở kế thừa nghiên cứu của những người đi trước, bổ sung thêm nguồn tài liệu mà chúng tôi mới khai thác được ở Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I (Hà Nội, Việt Nam) và Kho lưu trữ Hải ngoại (Aix-en-Provence, Pháp), bài viết này trình bày rõ hơn một sự kiện quan trọng mở đầu cho công cuộc chấn hưng Phật giáo ở Bắc Kỳ, đó là lễ suy tôn sư tổ Vĩnh Nghiêm lên ngôi vị Thiền gia Pháp chủ.

Phật giáo Việt Nam nói chung, Phật giáo Bắc Kỳ nói riêng dưới thời Pháp thuộc được ghi nhận là thời kỳ suy đồi và mặt pháp. Có nhiều nguyên nhân dẫn tới thực trạng này, trong đó trước hết phải kể tới sự xuống cấp về đạo hạnh trong hàng ngũ Tăng già, sự chia rẽ trong các sơn môn. Thời bấy giờ, ở Bắc Kỳ có chừng bốn trăm sơn môn; mỗi sơn môn có quy củ riêng, việc sơn môn nào thì sơn môn ấy biết. Nhận thức được mấu chốt của vấn đề, các vị nhiệt tâm chấn hưng Phật giáo ở Bắc Kỳ thấy rằng, muốn văn hồi tinh thần Phật giáo, muốn duy trì thể đạo nhân tâm, trước tiên phải lo chỉnh đốn Tăng già cho kỷ cương và trật tự. Điều này thể hiện ngay trong Điều lệ xin phép lập Hội gửi tới Thống sứ Bắc Kỳ đề cập đến việc thành lập Ban Chứng minh Đạo sư. Ban này gồm các vị cao tăng thạc đức có vai trò “chỉ dẫn cho Hội về sự nghiên cứu đạo Phật”. Tiếp đó, trong Bản Quy tắc riêng (được đại hội đồng ngày 28/11/1934 chuẩn y) ghi rõ: “Ban Đạo sư bầu lấy một vị trưởng ban hiệu là Thuyền gia Pháp chủ, bốn viên cố vấn để hợp tác với Ban Trị sự của Hội, một Ban Thư ký, một Ban Duy Na,... để giúp công việc Ban Đạo sư”. Giảng kinh, thuyết pháp chẳng phải là việc dễ, không phải vị tăng nào cũng có thể làm nổi, nhất là người đứng đầu ban ấy phải là vị “cao đạo, từ bi, được tăng ni kính phục tài đức”. Xem xét trong các sơn môn toàn xứ Bắc Kỳ lúc bấy giờ chỉ có sư tổ Vĩnh Nghiêm. Vì thế, Hội chủ trương thỉnh sư tổ Vĩnh Nghiêm giúp cho Ban ấy.



Sư tổ Vĩnh Nghiêm, pháp hiệu là Thanh Hanh, sinh năm 1840 tại làng Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông; xuất gia từ năm mười tuổi, theo học một vị Hòa thượng ở chùa Hòe Nhai, Hà Nội. Đến năm mười tám tuổi, ông theo học sư tổ chùa Vĩnh Nghiêm. Dốc lòng ham mến Phật giáo từ nhỏ, tính tình thuần khiết, giới hạnh tinh nghiêm, nên học lực của ông tinh tiến khác thường, kinh điển đều lâu thông, khế ngộ hết giáo lý Phật giáo. Năm ba mươi tuổi, ông được sư tổ chùa Vĩnh Nghiêm cử đi dạy học ở chùa Bích Động (Ninh Bình), tiếp đó lần lượt ở các tự viện trên địa bàn này như chùa Phượng Ban, chùa Hoàng Kim, chùa Phúc Chính. Khi sư tổ Vĩnh Nghiêm qua đời, sơn môn rước ông về chùa Vĩnh Nghiêm kế thế trụ trì.

Ngày 23/12/1934 (tức ngày 17/11/1934 Âm lịch), Hội Phật giáo Bắc Kỳ làm lễ vía đức Phật A Di Đà, đón sư tổ Vĩnh Nghiêm từ chùa Đức La (Bắc Giang) về chùa Quán Sứ (Hà Nội) chứng kiến hội nghị bầu Ban Chứng minh Đạo sư. Buổi lễ có sự tham dự của hơn 300 vị cao tăng khắp các sơn môn trên toàn miền Bắc và hàng ngàn hội viên. Bốn giờ sáng ngày 23/12, đại diện Hội Phật giáo Bắc Kỳ đi ô tô lên chùa Vĩnh Nghiêm để đón sư tổ về. Khoảng 9h30, ba chiếc ô tô đón sư tổ về đến Hà Nội, đỗ ở cửa chùa Hòe Nhai. “Sư tổ đã 94 tuổi, người gầy hòm hòm thực là tiên phong đạo cốt. Người bận áo vải nâu, giày lộn mũi”. Nghỉ ngơi chừng 15 phút ở chùa Hòe Nhai, sư tổ được rước về chùa Quán Sứ. Đám rước được tổ chức giản dị, nhưng long trọng. Sư tổ ngồi trên chiếc xe, hai bên xe có hai đạo đồng bạn lối kim đồng ngọc nữ bung hai lọ hoa đi hầu. Trong đám rước,

đáng chú ý nhất là nhóm đạo đồng, đưa từ chùa Cổ Lễ lên, cầm phướn vừa đi vừa niệm Phật. Đám rước qua phố Hàng Than, Sở Cẩm Hàng Đậu, phố Hàng Cót, phố Hàng Da, phố Richaud về chùa Quán Sứ. Tại chùa Quán Sứ, các hội viên đứng chật cả sân chùa và vườn chùa. Trong chùa, đèn nến sáng trưng, khói nhang nghi ngút. Các ông Nguyễn Năng Quốc, Nguyễn Văn Ngọc, Lê Dư và nhân viên Ban Trị sự ra tận cửa ngoài nghênh tiếp sư tổ. Sau khi sư tổ được đỡ ngồi vào trong cái đình trước chùa Quán Sứ, Chánh Hội trưởng Nguyễn Năng Quốc đọc một bài diễn văn chào mừng sư tổ và bày tỏ mục đích chấn hưng Phật giáo của Hội Phật giáo Bắc Kỳ, kêu gọi sự đoàn kết của cả bên tăng lẫn bên tục để thực hiện cho được mục đích chấn hưng của Hội: “Tăng với tục đồng tâm hiệp lực, cố sức mở rộng đạo Phật ra, làm thành một tôn giáo có trật tự, có học vấn, khiến cho sự tín ngưỡng của nhân chúng được sở cứ vào chỗ chắc chắn vững vàng”. Sau khi Chánh Hội trưởng đọc xong, sư tổ cảm tạ các vị trong Hội và để cho vị Tăng cang chùa Phúc Chỉnh thay mặt đọc bài đáp từ. Trong bài đáp từ của mình, sư tổ Vĩnh Nghiêm ra lời kêu gọi “bỏ hết mọi sự hiềm khích của tông nọ phái kia, một lòng sùng bái đức Phật chí tôn, ra công bảo trợ Hội Phật giáo làm được hoàn toàn mọi việc, để Phật lý ngày một xương minh, cho quần sinh được vui vẻ nương nhờ dưới bóng Bồ Đề mà thoát khỏi vòng trầm luân khổ ải”, cùng nhau làm cho tiền đồ của cuộc chấn hưng mau được thành tựu. Sang buổi chiều, Hội Phật giáo Bắc Kỳ họp hội đồng bầu cố vấn và Ban Chứng minh Đạo sư. Tại cuộc họp này, các vị tăng ni thỉnh sư tổ Vĩnh Nghiêm làm Trưởng ban Chứng minh Đạo sư, cử 4 vị sư tăng làm cố vấn chính thức trong Ban Quản trị và 4 vị dự khuyết.

Ngày 23/12/1934 với sự tề tựu của các vị cao tăng thạc đức các sơn môn trong toàn xứ Bắc Kỳ dưới mái chùa Quán Sứ, đông đảo hội viên Hội Phật giáo Bắc Kỳ đã thể hiện sự đoàn kết trong công cuộc chấn hưng Phật giáo ở đất Bắc, và “lấy làm mừng cho cái tiền đồ của cuộc chấn hưng Phật giáo mà quý Hội theo đuổi từ đây”. Theo ghi nhận của báo chí đương thời, ngày 23/12/1934 thực sự là “một ngày đại hội công đồng của Phật giáo” đánh dấu chính thức “sự phát khởi phong trào vận động chấn hưng Phật giáo ở đất Bắc”.

Tiếp đó, trong cuộc họp ngày 24/12/1934 của Ban Quản trị và Ban Chứng minh Đạo sư, công đồng đã duyệt y Bản Quy tắc của Ban Đạo sư. “Bản quy tắc này do các sư cụ trong xứ Bắc Kỳ hội họp ở chùa Quán Sứ, Hà Nội thảo nên. Trong quy tắc, các vị tăng chúng suy tôn sư tổ Vĩnh Nghiêm làm Thiền gia Pháp chủ”.

Đến ngày 11 và 12/1/1936, Hội Phật giáo Bắc Kỳ tổ chức lễ suy tôn thiền sư Thanh Hanh lên ngôi vị Thiền gia Pháp chủ. Thực ra, lúc đầu Hội xin phép Thống sứ Bắc Kỳ tổ chức lễ suy tôn vào ngày 10/12/1935. Nhưng do ngày đó đức Vua vừa băng hà, nên Hội lùi sang hai ngày 11 và 12/1/1936 tức là hai ngày 17 và

18/12/1935 Âm lịch.

Ngay từ ngày 11/1/1936, không khí trong chùa Quán Sứ đã trở nên nhộn nhịp, khác hẳn ngày thường. Hàng vạn hội viên tấp nập kéo về dự lễ. Buổi lễ tuy giản dị nhưng trang nghiêm và long trọng, với sự chứng kiến của Thống sứ Bắc Kỳ Tholance, quan Võ hiến Hoàng Trọng Phu, quan Đồng lý Phủ Thống sứ Douguet, Thống sứ hàm Tissot, Giám đốc Trường Viễn Đông Bác Cổ Coedès, Hội trưởng Hội Phật học An Nam Nguyễn Khoa Tân nguyên Thượng thư Bộ Hộ, các vị trong Ban Đạo sư cùng “một ngàn tăng ni ở khắp Bắc Kỳ và hàng mấy ngàn thiện nam tín nữ tới dự” . Buổi lễ suy tôn thu hút sự chú ý của báo giới đương thời. Báo L’Annam Nouveau, số ra ngày 16/1/1936 đưa tin về lễ suy tôn Thiền gia Pháp chủ.

Đúng 9 giờ 30 sáng, sau khi các vị đại biểu có mặt đông đủ, lễ suy tôn chính thức bắt đầu. Sư tổ Vĩnh Nghiêm xuất hiện với dáng vẻ tiên phong đạo cốt “da mồi tóc bạc, thân gầy mắt lõm, đeo cặp kính đôi mồi, mình bận chiếc áo rộng điều, đầu đội mũ ni”. Sau bài diễn văn của Hội trưởng Nguyễn Năng Quốc, bài chúc mừng của các vị đại biểu, bài đáp từ của sư tổ, là phần chính của lễ suy tôn. Hai vị hội viên Hội Phật giáo Bắc Kỳ bưng hai cái khay, một cái để chiếc mũ hoa sen nạm vàng, một cái để ấn Thiền gia Pháp chủ từ trên Phật điện xuống đặt ở cái bàn trước mặt sư tổ Vĩnh Nghiêm. Một vị tăng sĩ từ trên Tam bảo đi xuống kính cẩn cầm mũ đội cho sư tổ Vĩnh Nghiêm và phụng giao ấn tín. Sau đó, một bài tán bằng chữ Hán được đọc để chúc mừng Thiền gia Pháp chủ. Lễ suy tôn cáo thành, Thống sứ Bắc Kỳ Tholance đến bắt tay và nói mấy câu chúc mừng sư tổ Vĩnh Nghiêm. Đến 12 giờ, Hội Phật giáo Bắc Kỳ mời quan khách ăn trưa tại chùa Quán Sứ. Hơn 400 mâm cỗ chay được chuẩn bị để thiết khách. Nhân dịp này, Hội phát Kinh Thiện sinh do Ban Khảo cứu mới dịch ra Quốc ngữ cho thiện tín thập phương.

Lễ suy tôn Thiền gia Pháp chủ là “một lễ rất trọng thể từ xưa đến nay mới có một ở trong Phật giáo giới nước ta vậy” . Đối với Hội Phật giáo Bắc Kỳ, việc lựa chọn hai chữ “Pháp chủ” mà suy tôn sư tổ Vĩnh Nghiêm cho thấy mục đích rất chính đáng và ý nghĩa sâu xa. Suy tôn một vị Thiền gia Pháp chủ, với áo mũ cùng ấn tín thể hiện mong muốn củng cố kỷ cương trật tự trong Phật giáo Bắc Kỳ, quy tụ tăng sĩ và cư sĩ dưới một sự lãnh đạo thống nhất, “chính giáo thu về một mối”. Hơn nữa, buổi lễ cũng là dịp để củng cố mối liên lạc giữa các Phật tử trong ngôi nhà chung Phật giáo Bắc Kỳ. Đối với bên ngoài, buổi lễ là “khởi điểm cho mối tình liên lạc của tín đồ Phật giáo hai kỳ” . Với những ý nghĩa như trên, ngày 12/1/1936 “thực là ngày rực rỡ vẻ vang cho Phật giáo ở Bắc Kỳ”.

Tác giả: Ninh Thị Sinh Tạp chí Nghiên cứu Phật học số tháng 1/2016

CHÚ THÍCH: 1. Hồ sơ 79784, phong Thống sứ Bắc kỳ, Sự thành lập Hội Phật giáo Bắc Kỳ từ năm 1934 đến năm 1939, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I (Dossier 79784, fonds RST, Fondation de l'Association bouddhique du Tonkin de 1934 à 1939, 28/8/1934- 6/10/1939, au Centre d'archives nationales no 1, à Hanoi, Vietnam). 2. “Bài diễn văn của cụ Nguyễn Năng Quốc”, Đuốc Tuệ, số 9, ngày 11/2/1936: 6-9. 3. Hồ sơ 65539, phong Toàn quyền Đông Dương, Kho lưu trữ Hải ngoại Pháp, Aix-en-Provence (Dossier 65539: Bouddhisme. Diverses sectes religieuses 1928-1938, fonds INDO-GGI aux Archives nationales d'Outre-Mer, Aix-en-Provence). 4. Hồ sơ 65539, phong Toàn quyền Đông Dương, Kho lưu trữ Hải ngoại Pháp, Aix-en-Provence (Dossier 65539, fonds INDO-GGI aux Archives nationales d'Outre-Mer, Aix-en-Provence). 5. Nhị Lang, “Một ngày đại hội công đồng của Phật giáo”, Trung Bắc tân văn, ngày thứ hai, 24 và thứ ba, 25/12/1934. 6. Trong Việt Nam Phật giáo sử luận, tập 3, ở trang 147, Nguyễn Lang đề cập đến sự kiện ngày 23/12/1934. Tuy nhiên, tác giả đã gọi không chính xác tên của sự kiện. Theo tác giả, ngày 23/12/1934 là đại lễ suy tôn Thiền sư Thanh Hanh làm Thiền gia Pháp chủ. 7. Hòa thượng Thích Trí Hải (2004), Hồi ký thành lập Hội Phật giáo Việt Nam, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 33. 8. Nhị Lang, “Một ngày đại hội công đồng của Phật giáo”, Trung Bắc tân văn, ngày thứ hai, 24 và thứ ba, 25/12/1934. 9. “Bài chúc từ của cụ Chánh Hội trưởng Hội Phật giáo đọc khi tiếp sư tổ Vĩnh Nghiêm ở chùa Quán Sứ”, Tập kỷ yếu Hội Phật giáo, số 1, tháng 5/1935: 6-9. 10. “Bài trả lời của sư tổ Vĩnh Nghiêm”, Tập kỷ yếu Hội Phật giáo, số 1, tháng 5/1935: 9-11. 11. “Bài trả lời của sư tổ Vĩnh Nghiêm”, Tập kỷ yếu Hội Phật giáo, số 1, tháng 5/1935: 9-11. 12. Nhị Lang, “Một ngày đại hội công đồng của Phật giáo”, Trung Bắc tân văn, ngày thứ hai, 24 và thứ ba, 25/12/1934. 13. Nguyễn Lang (1993), Việt Nam Phật giáo sử luận, tập 3, Nxb. Lá Bối, in lần thứ hai, San Jose CA-USA: 148. 14. Trong biên bản số VII, Tập kỷ yếu Hội Phật giáo, số 1, tháng 5/1935, có ghi cuộc họp này diễn ra ngày 14/12/1934, nhưng theo tôi là ngày 24/12/1934. Bởi vì, cuộc họp này diễn ra sau cuộc họp bầu Ban Chứng minh Đạo sư, ngày 23/12/1934, nên không thể là ngày 14/12/1934 được. 15. “Biên bản số VII”, Tập kỷ yếu Hội Phật giáo, số 1, tháng 5/1935: 48. 16. Trong Hồi ký thành lập Hội Phật giáo Việt Nam, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2004, Hòa thượng Thích Trí Hải cũng đề cập đến lễ suy tôn Thiền gia Pháp chủ, nhưng xin lưu ý là thời gian buổi lễ là ngày 17/11 năm Bính Tý (1936) là không chính xác và đoàn rước sư tổ theo ghi chép của Hòa thượng, có lẽ tác giả đã nhầm sang buổi lễ đón sư tổ Vĩnh Nghiêm được tổ chức từ ngày 23/12/1934 tức ngày 17/11 âm lịch. 17. “Lễ suy tôn sư tổ Vĩnh Nghiêm lên vị Thuyền gia Pháp chủ”, Đuốc Tuệ, số 9, ngày 11/2/1936: 1-5. 18. “Lễ suy tôn sư tổ Vĩnh Nghiêm lên làm Thuyền gia Pháp chủ”, Đuốc Tuệ, số 9, ngày 11/2/1936: 1-5. 19. “Lễ suy tôn sư tổ Vĩnh Nghiêm lên làm Thuyền gia Pháp chủ”, Đuốc Tuệ, số 9, ngày 11/2/1936: 1-5. 20. “Bài tán của chư tăng chúc mừng vị Thuyền

gia Pháp chủ”, *Đuốc Tuệ*, số 9, ngày 11/2/1936: 15-16. 21. “Bài chúc từ của cụ thiếu Nguyễn Khoa Tân”, *Đuốc Tuệ*, số 9, ngày 11/2/1936: 9-10. 22. “Bài diễn văn của cụ Nguyễn Năng Quốc”, *Đuốc Tuệ*, số 9, ngày 11/2/1936: 6-9.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thế Anh (2008), *Parcours d'un historien du Vietnam, Recueil des articles écrits par Nguyen The Anh, Édité par Philippe PAPIN, Les Indes savantes, Paris.*
2. Thích Thiện Ân (1965), *Phật giáo Việt Nam xưa và nay*, Nxb. Đông Phương, Sài Gòn.
3. “Bài chúc từ của cụ Chánh Hội trưởng Hội Phật giáo đọc khi tiếp sư tổ Vĩnh Nghiêm ở chùa Quán Sứ”, *Tập kỷ yếu Hội Phật giáo*, số 1, tháng 5/1935.
4. “Bài chúc từ của cụ thiếu Nguyễn Khoa Tân”, *Đuốc Tuệ*, số 9, ngày 11/2/1936.
5. “Bài diễn văn của cụ Nguyễn Năng Quốc”, *Đuốc Tuệ*, số 9, ngày 11/2/1936.
6. “Bài tán của chư tăng chúc mừng vị Thuyền gia Pháp chủ”, *Đuốc Tuệ*, số 9, ngày 11/2/1936.
7. “Bài trả lời của sư tổ Vĩnh Nghiêm”, *Tập kỷ yếu Hội Phật giáo*, số 1, tháng 5/1935.
8. Lê Tâm Đắc (2012), *Phong trào chấn hưng Phật giáo ở Miền Bắc (1924-1954)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Trần Văn Giàu (1971), “Phong trào chấn hưng Phật giáo và các vấn đề tư tưởng triết học mà phong trào ấy đã nêu lên ở nước ta trong thời kỳ lịch sử giữa hai cuộc chiến tranh thế giới”, *Nghiên cứu Lịch sử*, số 139 và số 140.
10. Hòa thượng Thích Trí Hải (2004), *Hồi ký thành lập Hội Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
11. Nguyễn Duy Hình (2009), *Lịch sử đạo Phật Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo và Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
12. Nguyễn Lang (1993), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, tập 3, Nxb. Lá Bối, in lần thứ hai, San Jose CA-USA.
13. Nhị Lang, “Một ngày đại hội công đồng của Phật giáo”, *Trung Bắc tân văn*, ngày thứ hai, 24 và thứ ba, 25/12/1934.
14. “Lễ suy tôn sư tổ Vĩnh Nghiêm lên vị Thuyền gia Pháp chủ”, *Đuốc Tuệ*, số 9, ngày 11/2/1936.
15. Trịnh Văn Thảo (2007), *Vietnam du confucianisme au communisme*, L’Harmattan, Paris, réédité.
16. Mật Thể (2004), *Việt Nam Phật giáo sử lược*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
17. Nguyễn Tài Thư chủ biên (1988), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.